

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HS-ST
Ngày 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Tuyên và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh năm: 1971; tại xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn T, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Đỗ Thị T; có vợ là Hà Thị L và có hai con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 7 năm 2020 đến ngày 30 tháng 7 năm 2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vũ Anh T; sinh năm: 1976; nơi cư trú: tiểu khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại khu vực Km 00+500 quốc lộ 217 thuộc tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tổ công tác thuộc Đội 1, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát thì phát hiện Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F9-7124 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện trên tay trái T đang cầm 01 gói nhỏ màu cam. Kiểm tra gói nhỏ, bên ngoài được bọc bằng nilon màu cam, tiếp đến là lớp giấy màu trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà

dạng cục vụn nghi là ma túy. Ngay tại chỗ, Trần Văn T khai nhận đó là ma túy mà T mới mua của một người không quen biết với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhằm mục đích sử dụng. Kiểm tra trên người T và xe mô tô biển kiểm soát 36F9-7124 không phát hiện, thu giữ gì thêm. Công an tiến hành niêm phong gói ma túy, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Tang vật thu giữ gồm: Một gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng nilon màu cam, tiếp đến là lớp giấy màu trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy được niêm phong ký hiệu Vụ Trần Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 36F9-7124.

Tại bản kết luận giám định số 2006/PC09 ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước ghi “Vụ Trần Văn T” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,115g (không phẩy một một năm gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 21 tháng 7 năm 2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F9-7124 từ nhà ở xã V, huyện V xuống thị trấn H để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến Công ty thuốc lá T, T điều khiển xe rẽ vào con đường bên cạnh công ty thuốc lá, đi tiếp qua một ngã ba khoảng 50m thì gặp một người đàn ông mà T không quen biết đang đứng bên đường, T dừng xe gần người đàn ông này hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ. T cầm gói ma túy được bọc bằng nilon màu cam trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô trở về theo đường cũ. Khi đến đoạn cầu vượt quốc lộ 217 thuộc tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và đưa T về Công an thị trấn Hà Trung làm việc.

Cáo trạng số 92/CT-VKS-HT ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại khu vực Km 00+500 Quốc lộ 217 thuộc tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, phòng PC 08 Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Trần Văn T tàng trữ trái phép 01 (một) gói Heroine, khối lượng 0,115 (không phẩy một một năm gam) nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời đề răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho T, do T không rõ mặt, không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Về vật chứng: Khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36F9-7124 mà bị cáo làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được chiếc xe này bị cáo mua lại của người không quen biết, có giấy tờ đăng ký (đứng tên Trần Văn H, sinh năm 1974 trú tại thôn T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa) và không phải là vật chứng của vụ án nào nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21 tháng 7 năm 2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật

chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 24 tháng 11 năm 2020).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36F9-7124 nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu (Đặc điểm và tình trạng sử dụng của chiếc xe theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày ngày 24 tháng 11 năm 2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Đào Văn Nam